

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **57** /CTN-KTTC

Bình Định, ngày **09** tháng 3 năm 2017

V/v công bố thông tin Báo cáo  
thường niên năm 2016 của  
Công ty cổ phần Cấp thoát  
nước Bình Định.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định
2. Mã chứng khoán: BDW
3. Địa chỉ: 146 Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
4. Điện thoại: 056 3646061 Fax: 056 3847843
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Châu
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2016
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ thông tin trên:  
<http://binhdinhwaco.com.vn>

Chúng tôi cam kết thông tin công trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. ml

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, CV. Quynh

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2016.

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Châu



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ: Số 146, đường Lý Thái Tổ, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84-56) 3747.306 Fax: (84-56) 3847.843

Website: [www.binhdinhwaco.com.vn](http://www.binhdinhwaco.com.vn)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2016**





## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG:	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	5
3.1. Mô hình quản trị:	5
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:	5
4. Định hướng phát triển:	8
4.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty:	8
4.2. Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn:	8
4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:	9
5. Các rủi ro chính trong hoạt động của doanh nghiệp:	9
5.1. Rủi ro kinh tế:	9
5.2. Rủi ro đặc thù:	9
c. Rủi ro khác:	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	10
2. Tổ chức và nhân sự:	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	15
4. Tình hình tài chính:	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	17
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất-kinh doanh:	18
2. Tình hình tài chính:	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	21
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	22
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và của Ban điều hành:	22
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	23
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:	24
1. Hội đồng quản trị:	24
2. Ban Kiểm soát:	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát:	26
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	27





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**

Năm báo cáo: 2016

## I. THÔNG TIN CHUNG:

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**
- Tên tiếng Anh: **BINH DINH WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt : **BIDIWASSCO**
- Mã chứng khoán : **BDW**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 31/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/06/2015.
- Trụ sở chính: Số 146, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại : (84-56) 3747.306
- Fax : (84-56) 3847.843
- Website : [www.binhdinhwaco.com.vn](http://www.binhdinhwaco.com.vn)
- Vốn điều lệ : **124.108.000.000 VND**

### Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tiền thân là Nhà máy nước Quy Nhơn được thành lập theo Quyết định số 1099/QĐ-TC ngày 23/12/1976 của UBND tỉnh Nghĩa Bình;

Ngày 28/12/1992 được đổi thành Công ty Cấp nước Bình Định theo Quyết định số 2611/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 23/9/1996 được đổi thành Công ty cấp thoát nước Bình Định theo Quyết định số 2312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Định về việc bổ sung nhiệm vụ và đổi tên cho Công ty Cấp nước Bình Định.

Ngày 01/7/2010 được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 24/6/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước thành Công ty TNHH một thành viên.



Năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Định thực hiện cổ phần hóa theo Phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2015 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 512/QĐ-CTUBND ngày 20/3/2012.

Ngày 28/10/2014, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3570/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định thành Công ty cổ phần;

Ngày 31/12/2014, Công ty đã phối hợp với tổ chức thực hiện đấu giá (Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh) cùng với công ty tư vấn (Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt) tổ chức thành công phiên đấu giá chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng với 3.803.488 cổ phần và thu về được 38.048.780.000 đồng.

Ngày 26/03/2015, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 01/4/2015 với vốn điều lệ là 124.108.000.000 đồng.

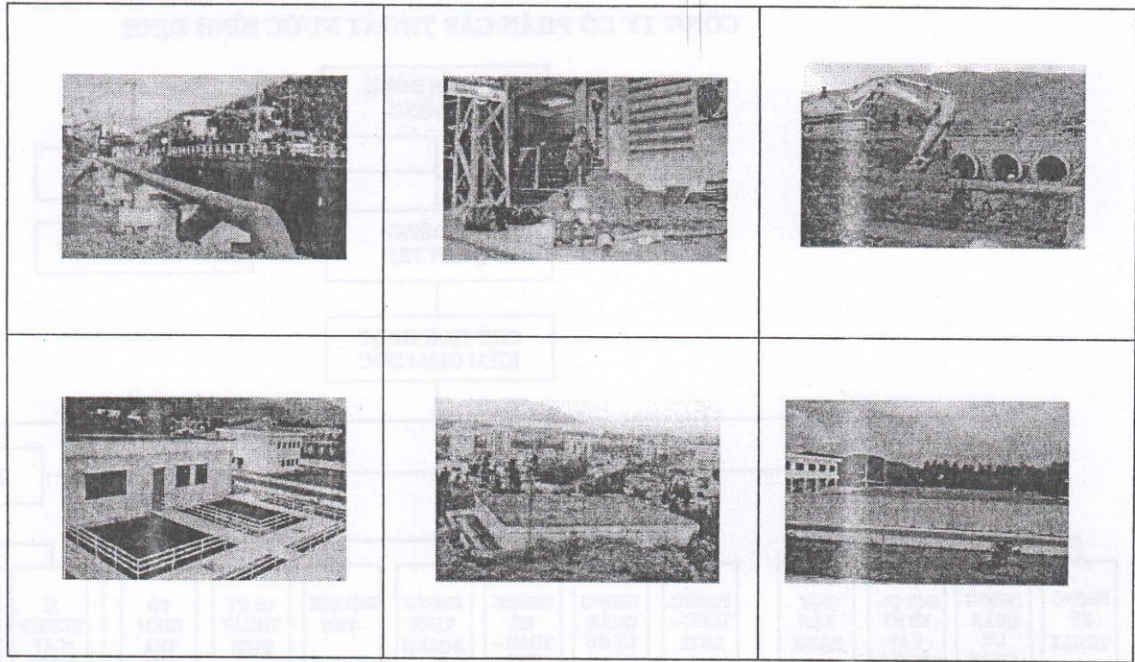
Ngày 14/10/2015, cổ phiếu BDW của Công ty chính thức được giao dịch tại thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đây là cơ hội tốt cho Công ty quảng bá hình ảnh, nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch trong quản trị điều hành cũng như tạo tiền đề cho việc huy động vốn qua thị trường chứng khoán trong tương lai.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho các khách hàng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và khu vực 9 thị trấn bao gồm: Bình Định, Tuy Phước, Đập Đá, Gò Găng, Ngô Mây, Bình Dương, Bồng Sơn, Tăng Bạt Hổ và Tam Quan. Ngoài ra, công ty còn thực hiện công tác xây lắp hệ thống cấp nước và kinh doanh vật tư.



## MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH



Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ trong năm:

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng
Sản xuất và kinh doanh nước sạch	134.386	94%
Xây lắp	3.858	3%
Hoạt động khác	4.118	3%
<b>Tổng cộng</b>	<b>142.362</b>	<b>100%</b>

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

#### 3.1. Mô hình quản trị:

Dựa theo quy mô hoạt động, mô hình quản trị Công ty hiện tại theo chiều dọc.

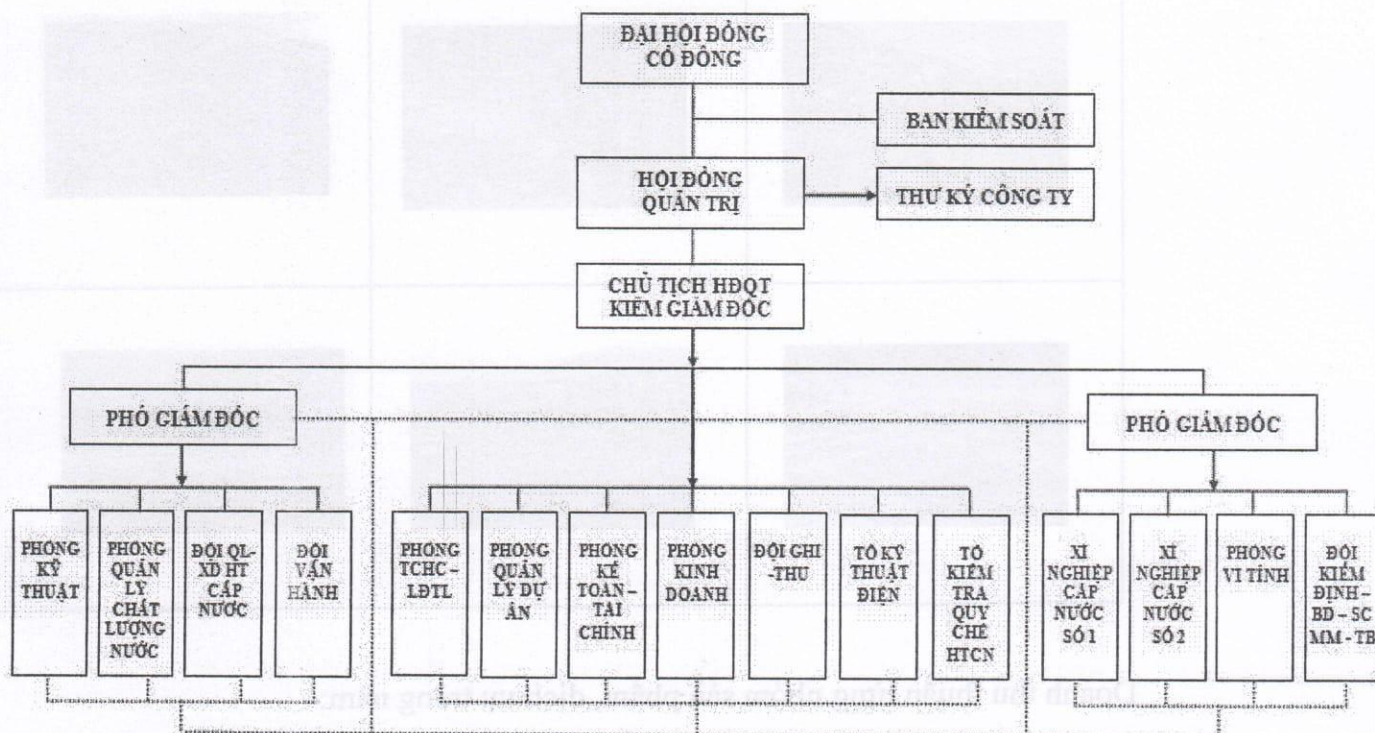
#### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 26/3/2015.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH



## GHI CHÚ:

- CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP  
 ..... QUAN HỆ TRAO ĐỔI  
 ————— KIỂM SOÁT

### 3.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty; thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS).
- Quyết định số thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

### 3.2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty gồm có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:



- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất - kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

### 3.2.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### 3.2.4. Ban điều hành:

Ban điều hành do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm, bao gồm 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban điều hành có nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị về kế hoạch kinh doanh. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ Công ty theo đúng điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty: Phó Giám đốc; Trưởng, phó phòng sau khi đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- Ký các văn bản, hợp đồng, chứng từ theo sự phân cấp của Điều lệ Công ty.



- Báo cáo trước Hội đồng Quản trị tình hình hoạt động tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Công ty trước Hội đồng Quản trị.

### **3.2.5. Các phòng chức năng**

- 07 Phòng chức năng: Phòng Tổ chức Hành chính - Lao động tiền lương, Phòng Kế toán - Tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Quản lý dự án, Phòng Kỹ thuật, Phòng Quản lý chất lượng nước và Phòng Vi tính;

- 02 Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Cấp nước số 1, Xí nghiệp Cấp nước số 2;

- 06 Tổ, Đội sản xuất: Đội Quản lý - Xây dựng hệ thống cấp nước, Đội Vận hành; Đội Quản lý máy móc, thiết bị, Đội Ghi thu, Tổ Kỹ thuật điện, Tổ Kiểm tra quy chế quản lý hệ thống cấp nước.

## **4. Định hướng phát triển:**

### **4.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực quản lý để phát triển các ngành nghề kinh doanh của Công ty, tối ưu hóa lợi nhuận cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

### **4.2. Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Theo Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050. Công ty đề ra mục tiêu đạt được đến năm 2025 như sau:

- Tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; các khu công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng.

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 75%; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 15%; dịch vụ cấp nước liên tục, đủ áp lực 24 giờ trong ngày.

- Phát triển nguồn nhân lực, kết hợp giữa sắp xếp tinh giản lao động thừa cùng với tuyển dụng mới và tăng cường đào tạo lao động hiện có.

- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tài chính, đầu tư.



**4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, giảm chi phí nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

**5. Các rủi ro chính trong hoạt động của doanh nghiệp:****5.1. Rủi ro kinh tế**

- Việt Nam là nước đang phát triển, có tốc độ đô thị hóa tương đối cao. Sau giai đoạn tăng trưởng khá (tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 6,6% trong giai đoạn 2000-2010), GDP đang có xu hướng giảm dần, trong giai đoạn 2011 – 2013 chỉ đạt 5,6%. Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức. Do đó, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua các yếu tố: chi phí nguyên vật liệu đầu vào đa phần có xu hướng tăng, lãi vay vốn để đầu tư mở rộng sản xuất – kinh doanh còn ở mức tương đối cao,...

- Đối với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch ít bị ảnh hưởng bởi rủi ro kinh tế nhờ nước sạch là sản phẩm thuộc dạng thiết yếu của người dân và không có doanh nghiệp cạnh tranh trên địa bàn.

**5.2. Rủi ro đặc thù****a. Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác**

Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ các giếng bơm nước ngầm thuộc hệ thống giếng Tân An và khu vực tại Xí nghiệp Cấp nước số 1 và số 2. Sự thay đổi về chất lượng nước và lưu lượng nước ngày càng sụt giảm cũng ảnh hưởng đến quá trình cung cấp nước sạch của Công ty.

Hoạt động sản xuất nông, công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Các nhà máy sản xuất chưa có hệ thống xử lý nước thải phù hợp, hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu; các hoạt động vứt xả rác bừa bãi dọc theo các sông cũng gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm.

**b. Rủi ro thất thoát, thất thu nước sạch**

- Thất thoát nước: Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty hiện tại là: 17,06%.

Nước thất thoát được phân theo 02 loại:

+ Thất thoát vô hình: Rò rỉ trong mạng đường ống nước theo mỗi nối.

+ Thất thoát hữu hình: Do bể vỡ đường ống nước; dùng cho công tác súc xả đường ống, thổi rửa giếng: có thể khắc phục được.



Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Nếu chúng ta không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

- Thất thu nước:

+ Khách hàng không thanh toán tiền sử dụng nước sạch;

+ Chậm ì, chậm thanh toán tiền sử dụng nước sạch;

+ Đồng hồ đo lưu lượng nước đứng;

+ Đồng hồ đo lưu lượng nước sai số;

+ Mở van đồng hồ đo lưu lượng nước nhỏ;

+ Gian lận sử dụng nước sạch không qua đồng hồ;

+ Sử dụng sai mục đích.

### **5.3. Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro do sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch,... Những rủi ro này có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **a. Những thuận lợi cơ bản:**

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bình Định, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

- Ban điều hành Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng, vận hành, quản lý nhà máy, mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước,....

- Đặc thù của sản phẩm nước sạch là không có công ty khác cạnh tranh trên địa bàn Công ty cung cấp nước nên hoạt động cung cấp nước sạch mang tính ổn định cao.

#### **b. Những khó khăn chủ yếu:**



- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm, việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của công ty bị hạn chế.

- Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình trạng suy thoái kinh tế, chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện,... tăng cao dẫn đến chi phí sản xuất nước sạch tăng; đặc biệt do sự biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng đến chất và lượng nguồn nước Công ty khai thác để sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt cho khách hàng.

- Sản phẩm, dịch vụ cấp nước đô thị theo quy định là sản phẩm, dịch vụ công ích. Theo quy định của Nhà nước: “Giá tiêu thụ nước sạch phải được tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất hợp lý, giá thành toàn bộ trong quá trình sản xuất, phân phối, tiêu thụ (bao gồm cả chi phí duy trì đầu nối) để đơn vị cấp nước duy trì và phát triển”. Tuy nhiên hiện nay giá tiêu thụ nước sạch của Công ty chưa được xác lập như quy định, mặc dù đã được ngân sách nhà nước trợ giá 2,4 tỉ đồng/năm (năm 2015-2016) phục vụ cấp nước cho nhân dân xã Nhơn Hải. Bên cạnh đó, từ ngày 18/11/2016, Công ty thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định theo Hợp đồng số 692/HĐ ngày 19/10/2016. Vì vậy, Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**\* Tình hình thực hiện so kế hoạch năm 2016:**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu so sánh	Kế hoạch năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2016	So sánh thực hiện/kế hoạch
Vốn điều lệ	124.108.000.000	124.108.000.000	100%
Tổng Doanh thu	129.450.000.000	142.361.626.414	110%
Lợi nhuận trước thuế	7.500.000.000	13.737.974.995	183%
Lợi nhuận sau thuế	6.000.000.000	10.961.098.396	183%
Tỷ lệ cổ tức (%)	2,00	2,00	100%

Ghi chú: Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ cổ tức năm 2016 là 3%.

**2. Tổ chức và nhân sự:**

**2.1. Danh sách Ban điều hành:**



TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Châu (Trđó: Đại diện vốn Nhà nước: 4.262.372 CP)	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	34,39%	4.269.172
2	Đặng Đình Lân	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	0,03%	3.200
3	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	0,05%	6.800
4	Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng	0,028%	3.500

**- Tóm tắt lý lịch cá nhân:**

**a) Chủ tịch HĐQT - (Ông) Nguyễn Văn Châu**

Họ và tên: Nguyễn Văn Châu

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/08/1973

Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định

CMND: 211415476, ngày cấp: 12/12/2012, nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Nhơn, Bình Định

Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, KV3, P. Lý Thường Kiệt, Tp Quy Nhơn, Bình Định.

ĐT liên lạc ở cơ quan: 056 3946161

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 4.269.172 cổ phần, chiếm 34,39% vốn điều lệ, trong đó :



+ Đại diện sở hữu: 4.262.372 cổ phần (theo Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc cử người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định).

+ Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần

**b) Thành viên HĐQT - (Ông) Đặng Đình Lân**

Họ và tên: Đặng Đình Lân

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/9/1957

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 211076601, ngày cấp: 12/01/2015, nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tây Sơn, Bình Định

Hộ khẩu thường trú: 539 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn, Bình Định.

ĐT liên lạc: 0913440711

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngành Cấp thoát nước

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 3.200 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần

**c) Thành viên HĐQT - (Ông) Lê Tiến Dũng**

Họ và tên: Lê Tiến Dũng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1968

Nơi sinh: Quỳnh Hợp, Nghệ An.

CMND: 215281418, ngày cấp: 13/6/2009, nơi cấp: CA Bình Định.

Quốc tịch: Việt Nam

32585  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC  
BÌNH ĐỊNH  
VN-T.P



Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Ninh Phước, Ninh Thuận  
Hộ khẩu thường trú: 557 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định  
Chỗ ở hiện nay: 54 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn, Bình Định.  
ĐT liên lạc: 0913472827  
Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Chủ tịch công đoàn cơ sở Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 6.800 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần

**g) Kế toán trưởng - (Ông) Lê Thanh Cường**

Họ và tên: Lê Thanh Cường  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 04/11/1976  
Nơi sinh: An Nhơn, Bình Định  
CMND: 211652558, ngày cấp: 12/01/2015, nơi cấp: CA Bình Định  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: An Nhơn, Bình Định  
Địa chỉ thường trú: 22 Hà Huy Tập, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định  
ĐT liên lạc ở cơ quan: 056 3946779  
Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kế toán – Tài chính

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 3.500 cổ phần, chiếm 0,028% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



+ Cá nhân sở hữu: 3.500 cổ phần

## 2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2016, Ban điều hành Công ty không có sự thay đổi.

## 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động chính thức của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là: 374 người, cơ cấu lao động theo chức năng quản lý và trình độ được thể hiện ở bảng sau:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo chức năng quản lý</b>		
1	Ban Giám đốc	4	1,07
2	Lãnh đạo phòng ban, Phân xưởng	33	8,82
3	Cán bộ, nhân viên văn phòng	83	22,19
4	Công nhân	231	61,77
5	Tạp vụ, bảo vệ, lái xe	19	5,08
6	Hợp đồng gửi giữ tài sản	4	1,07
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>374</b>	
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>CBCNV làm việc văn phòng</b>	<b>Công nhân trực tiếp sản xuất</b>
1	Trên Đại học	6	0
2	Đại học	95	71
3	Trung cấp, Cao đẳng	7	92
4	Khác	2	101
	<b>Tổng cộng</b>	<b>110</b>	<b>264</b>

- Chính sách đối với người lao động: Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội và các chế độ ốm đau, thai sản theo qui định của Nhà nước hiện hành.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

### 3.1. Các khoản đầu tư lớn:



a) *Đầu tư tài sản cố định:*

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện đầu tư các dự án:

- Dự án nâng công suất Nhà máy xử lý nước phường Nhơn Thành từ 1.250m<sup>3</sup>/ngđ lên 2.500m<sup>3</sup>/ngđ: tổng mức đầu tư 6,998 tỷ đồng; Nguồn vốn: vốn khấu hao cơ bản của Công ty.

- Tuyến ống D100 cấp nước cho dự án Dviews Resort xã Nhơn Hải;

- Hệ thống cấp nước cho quần thể sân Golf, resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp Nhơn Lý;

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt thuộc công trình khu TĐC Nhơn Phước (gđ 2).

- Tuyến ống cấp nước D160-100 phục vụ cấp nước cho Nhà máy dệt-nhuộm-may Delta Galil, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát;

- Tuyến ống D100 cấp nước cho Cảng hàng không Phù Cát.

b) *Đầu tư tài chính (ngắn hạn, dài hạn):* không có.

**3.2. Công ty con, công ty liên kết:** không có

**4. Tình hình tài chính:****4.1. Tình hình tài chính:**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tổng tài sản	410.148.225.488	405.289.240.261
Doanh thu thuần	99.610.790.068	138.493.223.233
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.698.778.357	11.896.339.054
Lợi nhuận khác	43.142.657	1.841.635.941
Lợi nhuận sau thuế	5.258.698.391	10.961.098.396
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,50%	2,00%

**\* Ghi Chú:**

- Do Công ty chính thức hoạt động Công ty cổ phần kể từ ngày 01/04/2015, số liệu của năm 2015 từ ngày 01/4/2015 đến 31/12/2015;

- Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ cổ tức năm 2016 là 3%.

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**



Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn	Lần	1,83	1,59	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
<u>Tài sản lưu động - Hàng tồn kho</u>	Lần	1,24	1,20	
Nợ ngắn hạn				
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>				
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	0,65	0,63	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	1,85	1,73	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	3,36	5,32	
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,24	0,34	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	5,28	7,91	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	3,65	7,38	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,28	2,70	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	6,72	8,59	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số lượng cổ phần: 12.410.800 Cổ phần

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

+ Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 12.139.500 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 271.300 cổ phiếu

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:



TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
<b>I.</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>390</b>	<b>12.404.983</b>	<b>99,95%</b>
1	Tổ chức	2	11.075.743	89,24%
	- Cổ đông Nhà nước	1	7.985.612	64,34%
	- Cổ đông khác	1	3.090.131	24,9%
2	Cá nhân	388	1.329.240	10,71%
<b>II.</b>	<b>Cổ đông ngoài nước</b>	<b>4</b>	<b>5.817</b>	<b>0,05%</b>
1	Tổ chức	0	0	0,00%
2	Cá nhân	4	5.817	0,05%
	<b>Cộng</b>	<b>394</b>	<b>12.410.800</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 22/8/2016)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

##### 1.1. Đánh giá chung về kết quả kinh doanh:

Trong năm 2016, Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh. Các chỉ tiêu chủ yếu như: doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra; Ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

#### Bảng chỉ tiêu so sánh kết quả thực hiện so với kế hoạch trong năm 2016

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh Thực hiện/ Kế hoạch
Tổng doanh thu	Triệu đồng	129.450	142.362	110%
Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	121.950	128.624	105%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.500	13.738	183%

#### 1.2. Những kết quả công ty đã đạt được:



- Đã triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân trên địa bàn TP Quy Nhơn và khu vực 09 thị trấn trong tỉnh ổn định với lưu lượng bình quân:  $56.312 \text{ m}^3/\text{ngày,đêm}$  và áp lực bình quân:  $1,50 \text{ kg/cm}^2 - 2,0 \text{ kg/cm}^2$ ; chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Cụ thể:

*a) Công tác đầu tư phát triển hệ thống cấp nước*

- Đối với khu vực TP Quy Nhơn: Thực hiện đầu tư tuyến ống D100 cấp nước cho dự án Dviews Resort xã Nhơn Hải; Tuyến ống D100 cấp nước cho chung cư thu nhập thấp đường Bế Văn Đàn; Tuyến ống D100 khu vực chợ Mới Diêu Trì; Tuyến ống HDPE D110-63 cấp nước cho tổ 9+10 khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân; Đầu tư hệ thống cấp nước cho quần thể sân Golf, resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp Nhơn Lý; Hệ thống cấp nước sinh hoạt thuộc công trình khu TĐC Nhơn Phước (gđ 2).

- Đối với khu vực 9 thị trấn: Đầu tư tuyến ống cấp nước D160-100 phục vụ cấp nước cho Nhà máy dệt-nhuộm-may Delta Galil, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát; Tuyến ống D100 cấp nước cho Cảng hàng không Phù Cát; Mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước tại các khu vực: tổ 10, khối Liêm Trục và tuyến ống đường Quang Trung (đoạn từ đường 31/3 đến đường Trần Phú) thuộc phường Bình Định; Tuyến ống cấp nước Khu đô thị phía Bắc đường Ngô Gia Tự và tuyến ống cấp nước D100 cấp nước cho khu vực Bằng Châu, phường Đập Đá; Tuyến ống D250-50-32 và HDPE D63 cấp nước cho nhân dân thị trấn Bình Dương (Phù Mỹ), thị trấn Tăng Bạt Hồ (Hoài Ân) và thị trấn Tam Quan và xã Hoài Hảo (Hoài Nhơn).

*b) Công tác di dời hệ thống đường ống cấp nước*

- Triển khai thực hiện công tác di dời các hạng mục đường ống cấp nước phục vụ cho việc nâng cấp và mở rộng QL1A (đoạn từ km 1125+00 đến km 1153+00) và QL1D (đoạn từ ngã ba cầu Long Vân đến bến xe khách liên tỉnh) theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh;

- Thi công lắp đặt tuyến ống cấp nước dọc QL19C để hoàn trả nước cho các hộ dân từ giếng G2 đến giếng G11 (Diêu Trì); di dời van giảm áp D250 QL1A;

- Thực hiện di dời 02 tuyến ống chuyên tải D250 phục vụ công tác mở rộng trục đường số 4 – Cụm CN Bồng Sơn; Phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị thi công sửa chữa và hạ cao độ các tuyến ống cấp nước phục vụ cho việc lát vỉa hè, mở rộng lòng đường tại phường Bình Định và phường Đập Đá (thị xã An Nhơn);

*c) Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước*

- Triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17025:2005 cho phòng Quản lý chất lượng nước;



- Thực hiện công tác lấy mẫu định kỳ tại các bể chứa trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp cấp nước theo kế hoạch để giám sát chất lượng nước theo Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT.

- Thực hiện công tác nội kiểm vệ sinh và công tác kiểm soát chất lượng nước ăn uống theo Thông tư số 50/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế quy định về việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt;

- Súc rửa định kỳ hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước theo kế hoạch; Thay cát lọc 04 bể lọc tại Nhà máy XLN Phú Tài; Vệ sinh thùng cường bức ôxy và mương phân phối nước; Xây dựng kế hoạch súc rửa định kỳ các bể chứa;

- Trang bị hệ thống khử trùng nước bổ sung và bộ châm Clo di động tại trạm bơm tăng áp cấp nước Nhơn Phước;

- Thực hiện công tác súc xả định kỳ và đột xuất các khu vực nước đục cục bộ;

- Thiết kế, cài tạo đầu nổi ống D100 thu hồi nước sau lắng tại Nhà máy XLN Phú Tài.

#### *d) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng; công tác chống thất thu, thất thoát nước*

- Thổi rửa, bảo dưỡng, thay thế vật tư cũ và khắc phục sự cố 35 giếng bơm và 11 trạm bơm tại các Nhà máy XLN;

- Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế vật tư cũ 19 máy bơm; bảo dưỡng định kỳ phần cơ điện tại Nhà máy XLN Phú Tài.

- Thường xuyên kiểm tra áp lực mạng lưới đường ống vào giờ cao điểm và thấp điểm; Sửa chữa kịp thời 2.482 điểm bể vỡ đường ống từ D50 trở xuống (tăng 187 điểm so với năm 2015), 122 điểm bể vỡ đường ống từ D80 trở lên (tăng 39 điểm so với năm 2015). Các điểm bể vỡ tăng do thi công hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và nâng cấp mở rộng các tuyến đường.

- Thay thế 11.824 đồng hồ đo lưu lượng nước của khách hàng. Trong đó: TPQN: 3.611 cái, XN1: 4.053 cái; XN2: 4.160 cái; Thực hiện kiểm định 10.928 đồng hồ nước. Trong đó: số đồng hồ kiểm định đạt: 457 cái; (chiếm 4,18%) và đồng hồ kiểm định không đạt: 10.471 cái (chiếm 95,82%).

- Kiểm tra, giám sát, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống van giảm áp và đường ống cấp nước bị hư hỏng; Thực hiện việc lắp đặt 10 cái họng ổ khóa chụp hồ van; Thực hiện dò tìm 14 điểm bể vỡ, rò rỉ dưới lòng đất.

## **2. Tình hình tài chính:**

### **2.1. Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản đầu kỳ (tại ngày 01/01/2016) là: 410.148 triệu đồng, cuối kỳ (tại ngày 31/12/2016) là: 405.289 triệu đồng.



Về nợ phải thu: Số dư nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2016 giảm 46,4% so với tại thời điểm 01/01/2016, chiếm 14,35% so với vốn điều lệ và bằng 4,39% so với tổng tài sản.

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

Đến cuối năm tổng số nợ phải trả của Công ty là 256.837 triệu đồng, chiếm 63,37% so với tổng nguồn vốn. Trong nợ phải trả có vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bình Định (thực hiện dự án Cấp nước và vệ sinh thành phố Quy Nhơn (nguồn vốn vay ADB) và Dự án cấp nước 9 thị trấn Bình Định (nguồn vốn vay WB)) và Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định (lãi suất 0%, thực hiện dự án cấp nước KKT Nhơn Hội, khu TĐC Nhơn Phước, khu dân cư B đảo 1 Bắc sông Hà Thanh) 153.725 triệu đồng; trong kỳ Công ty thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đúng theo kế ước vay.

Trong năm Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

**3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức:** Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, thưởng minh bạch rõ ràng gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân đến các đơn vị trực thuộc.

**3.2. Cải tiến về chính sách, quản lý:** Trong năm Công ty triển khai các biện pháp quản lý công nợ phải thu, chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan chú trọng công tác thu hồi nợ, kịp thời đề xuất những biện pháp thu nợ, cuối năm soát xét các khoản công nợ phải thu khó đòi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Công ty tiếp tục đạt mục tiêu ổn định và phát triển doanh nghiệp dựa trên ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch. Tốc độ tăng trưởng bình quân từ 5 đến 6%/năm theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định lần thứ XV, nhiệm kỳ (2015-2020).

## 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:* Trong năm 2016, Công ty thực hiện quản lý khai thác và tiêu thụ nguồn nước ngầm trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất nước sạch và thi công xây lắp hệ thống cấp nước không gây ảnh hưởng và tác động xấu đến môi trường.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động như: công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng



cao trình độ chính trị và tay nghề cho CBCNV; Huấn luyện công tác ATVS lao động, trang cấp đầy đủ BHLĐ cho công nhân trực tiếp sản xuất; đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBCNV; Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*: Công ty phối hợp và quan hệ tốt với các đơn vị, cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất-kinh doanh của Công ty.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

##### 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và của Ban điều hành:

Trong năm 2016, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu do ĐHCĐ Công ty đề ra; đạt được kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Cụ thể như sau:

###### a. Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng nước sản xuất: đạt 105,39% so với kế hoạch, tăng 8,38% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.

- Sản lượng nước tiêu thụ: đạt 105,30% so với kế hoạch, tăng 8,47% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.

- Tỷ lệ thất thoát nước: 17,06%, giảm 0,07% so với thực hiện năm 2015.

- Doanh thu tiền nước: đạt 105,35% so với kế hoạch, tăng 15,32% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.

- Công tác phát triển khách hàng: tăng 3.692 hợp đồng dịch vụ cấp nước so với năm 2015.

- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước đảm bảo theo quy định của QCVN 01:2009/BYT.

###### b. Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2016:

Thực hiện vượt kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua. Cụ thể:

- Tổng doanh thu: 142.362 triệu đồng; vượt 10,02% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 13.738 triệu đồng; vượt 83,17% kế hoạch.

- Số phải nộp ngân sách: 37.057 triệu đồng (bao gồm cả phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt).

- Tỷ lệ chia cổ tức: 2% (200 đồng/cổ phiếu), đạt 100% kế hoạch.



*Ghi chú: Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ cổ tức năm 2016 là 3%.*

*c. Về giám sát hoạt động của Ban điều hành:*

+ Trong năm 2016, HĐQT thường xuyên chỉ đạo để Ban điều hành liên tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và định hướng điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty, với mục tiêu khai thác tối đa mọi cơ hội, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong kinh doanh.

+ Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và cụ thể hóa các quy định với việc ban hành các quy chế; thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ thành lập Công ty đề ra; các nghị quyết của HĐQT Công ty.

+ HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính. Qua đó, đề ra những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực của Công ty.

+ Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và lưu chuyển tiền tệ. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cũng như các báo cáo thống kê của Công ty là trung thực, đúng quy định.

+ Ổn định công việc làm, thu nhập và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động.

**2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

*a. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:*

- Tổng doanh thu: 147.300 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 135.650 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 11.650 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 7,51%;
- Tỷ lệ cổ tức: 3,5%.

*b. Các định hướng trong năm 2017:*

- Phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng, xây dựng thương hiệu Công ty: lấy sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm, tạo mọi điều kiện để khách hàng tiếp cận với dịch vụ cung cấp nước sạch an toàn của Công ty. Thực hiện công tác cấp nước an toàn.

- Nâng cao chất lượng nước và tiếp tục giảm tỷ lệ thất thoát nước: kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước theo quy định của Thông tư 50/2015/TT-BYT, đầu tư nâng cao công nghệ xử lý nước. Giải quyết triệt để tình trạng nước đục, khắc phục các điểm áp lực nước yếu. Lập kế hoạch và thực hiện đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý kỹ thuật phục vụ công tác giảm tỷ lệ thất thoát nước.



- Phát huy các lĩnh vực kinh doanh Công ty có kinh nghiệm như: cung cấp vật tư, thiết bị ngành nước, thi công xây lắp các công trình cấp nước.

- Triển khai thực hiện đầu tư các dự án:

+ Dự án đầu tư, cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại;

+ Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn – Sông Cầu và các khu dân cư khu vực 1, 2, phường Ghềnh Ráng;

+ Dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy XLN phường Bình Định từ 1.550 m<sup>3</sup>/ng.đêm lên 2.900 m<sup>3</sup>/ng.đêm.

- Nâng cao năng lực quản lý, hoạt động: tích cực phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên, và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc kịp thời để đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

*c. Các khó khăn có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:*

Năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định theo Hợp đồng số 692/HĐ ngày 19/10/2016. Tổng chi phí phát sinh do mua nước sạch qua đồng hồ tổng của Công ty Senco năm 2017 dự kiến: 27 tỷ đồng. Do đó, đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất – kinh doanh của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số CP nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Châu (Trong đó: Đại diện vốn Nhà nước: 4.262.372 CP)	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	34,39%	4.269.172
2	Đặng Đình Lân	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	0,03%	3.200
3	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	0,05%	6.800
4	Nguyễn Thị Mai Anh (Trong đó: Đại diện vốn Nhà nước: 3.723.240 CP)	Thành viên HĐQT không điều hành	30,00%	3.723.240



5	Dương Tiến Dũng (Trong đó: Đại diện vốn của Công ty CP Cấp thoát nước Thủy Anh: 3.090.131 CP)	Thành viên HĐQT không điều hành	29,90%	3.710.671
---	--	---------------------------------	--------	-----------

**1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có.

**1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị duy trì hoạt động theo Điều lệ Công ty. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp, tập trung vào các nội dung:

- Xây dựng và thông qua các quy chế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT.

- Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, Ban điều hành và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.

- Xem xét, thông qua giá cho thuê tài sản bãi giếng Hà Thanh, cho ý kiến về nội dung Hợp đồng mua sỉ nước sạch của Công ty TNHH MTV Cấp nước Senco Bình Định;

- Nghe báo cáo tình hình các dự án đầu tư của Công ty;

- Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức 9 tháng cuối năm 2015; Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2016.

**1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:**

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành đã có những ý kiến tham gia rất tích cực trong các phiên họp HĐQT, góp phần định hướng công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, đạt kết quả vượt mức kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

**1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.

**1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:** Không có.

**2. Ban Kiểm soát:**

**2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Quang Sáng	Trưởng ban	0%
2	Phan Thế Nga	Thành viên	0,006%
3	Huỳnh Thị Giao	Thành viên	0%



**2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, sử dụng vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:****3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (triệu đồng/năm)**

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao HĐQT/BKS	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Châu	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	480,48	37,20		517,68
2	Đặng Đình Lân	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	368,39	29,76	37,50	435,65
3	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	367,12	29,41	37,50	434,03
4	Nguyễn Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	0	24,80	37,50	62,30
5	Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	0	24,80	37,50	62,30
6	Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng	332,22	29,58		361,80
7	Nguyễn Quang Sáng	Trưởng Ban kiểm soát	0	24,80	33,75	58,55
8	Phan Thế Nga	Thành viên Ban Kiểm soát	87,78	11,86	26,25	125,89



TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao HĐQT/BKS	Tổng cộng
9	Huỳnh Thị Giao	Thành viên Ban Kiểm soát	0	12,40	26,25	38,65

**3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có.

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

**3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** Thực hiện quy định về quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

### 1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định (đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Địa chỉ trụ sở chính TP. Hà Nội: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04. 3783 2121 Fax: 04 3783 2122

Website: www.cpavietnam.vn. *nhc*

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH *nhc*

GIÁM ĐỐC *nhc*  
  
 Nguyễn Văn Châu

CTCP  
 BÌNH  
 ĐỊNH